

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **49/2020/HS-ST**
Ngày: 28-4-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Hồ Văn Tài** – Phó giám đốc TTDN – GDTX huyện Xuân Lộc.
2. Ông **Lữ Quốc Toàn** – Phó hiệu trưởng Trường THCS Phan Bội Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà **Võ Thị Thúy** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2020/HSST ngày 14 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2020/QĐST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN ĐĂNG T, sinh ngày 10-02-2001, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp S 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng C, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **26-9-2019**, đến ngày **05-10-2019** được tại ngoại.

2. NGUYỄN CHÁNH I (I Móm), sinh ngày 12-02-2003, tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký thường trú: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chánh TR, sinh năm 1972 và bà Trần Thị Y, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **26-9-2019** đến ngày **06-10-2019** được tại ngoại.

3. PHÙNG VIỆT N (N Phùng), sinh ngày 11-11-1999, tại Khánh Hòa; Nơi đăng ký thường trú: Ấp BX 1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: thợ xây; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Việt U, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Kim O, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày **26-9-2019**, đến ngày **06-10-2019** được tại ngoại.

4. ĐOÀN LIÊN H, sinh ngày 08-11-2002, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Ấp bx 1, xã xp, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Hiền G, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị I, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày **27-9-2019** đến ngày **08-11-2019** được tại ngoại.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Chánh I:* Vợ chồng ông **Nguyễn Chánh R**, sinh năm 1972 và bà **Trần Thị YT**, sinh năm 1979, là cha mẹ ruột đại diện theo pháp luật (Ông Nguyễn Chánh R là đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị YT, Văn bản ủy quyền ngày 11-10-2019); Cùng địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Đại diện hợp pháp của bị cáo Đoàn Liên H:* Vợ chồng ông **Đoàn Hiền G**, sinh năm 1963 và bà **Nguyễn Thị I**, sinh năm 1964, là cha mẹ ruột đại diện theo pháp luật (Ông Đoàn Hiền G là đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị I, Văn bản ủy quyền ngày 04-11-2019); Cùng địa chỉ: Ấp BX 1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh I:* Bà **Nguyễn Thị Hoài TH** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Liên H:* Bà **Vũ Thùy D** – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

- *Bị hại:*

1. Anh **Hoàng Ngọc Vĩnh A**, sinh ngày 28-8-2002. *(Có mặt)*

Địa chỉ: Ấp VK, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp của anh Hoàng Ngọc Vĩnh A: Bà **Nguyễn Thị Mộng O**, sinh năm 1978, là mẹ ruột đại diện theo pháp luật. Địa chỉ: Ấp VK, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. *(Có mặt)*

2. Anh **Nguyễn Kỳ E**, sinh ngày 03-12-2001. *(Có mặt)*

Đại diện hợp pháp: Vợ chồng ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1977 và bà **Nguyễn Thị Trúc V**, sinh năm 1978, là cha mẹ ruột đại diện theo pháp luật. (*Vắng mặt*)

Cùng địa chỉ: Ấp VK, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh **Hoàng Văn Y**, sinh ngày 17-11-2002. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp BX 1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện hợp pháp: Bà **Mai Thị N**, sinh năm 1985. Là mẹ ruột đại diện theo pháp luật. (*Có mặt*)

2. Ông **Nguyễn Đăng C**, sinh năm 1962. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp SC 1, xã SC, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà **Lê Thị Kim P**, sinh năm 1974. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp BX 1, xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

- Người làm chứng:

1. Bà **Trần Thị S**, sinh năm 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà **Nguyễn Thị Thanh J**, sinh năm 1982. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông **Nguyễn Văn F**, sinh năm 1975. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kỳ E là học sinh lớp 12, Trường Trung học phổ thông HB, huyện XL. Trong quá trình học tập đã xảy ra mâu thuẫn với bạn học tên Lê Đỗ Hoàng V là bạn gái của Nguyễn Đăng T. Bực tức việc V bị E đánh, Nguyễn Đăng T có ý định đánh E để trả thù. T nhắn tin rủ Nguyễn Chánh I cùng tham gia, T đồng ý.

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26-9-2019, T điều khiển xe mô tô mang biển số 60B6-243.73 đến nhà chờ T đến quán KH thuộc xã XP, huyện XL, tỉnh Đồng Nai để gặp Hoàng Văn Y, mượn hung khí. Đến nơi, T và T cùng ngồi nhậu với H và N còn Y điều khiển xe mô tô của T đi lấy 01 con dao tự chế bằng kim loại, kích thước 72 x 05cm, đưa cho T. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở T đến khu đất trống sát bên hông nhà anh Hồ Đức X tại ấp VK, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, lấy thêm 01 con dao tự chế có kích thước 70 x 2,5cm, đưa cho T cầm đến đoạn đường Quốc lộ 1A, thuộc ấp TH, xã XH, huyện XL, đợi E đi học về

chặn đánh. Lúc đó, N điều khiển xe mô tô mang biển số 60B5–823.63 chở H đến để giúp sức cho T. Đến nơi, T đưa cho H cầm 01 con dao tự chế lấy tại khu đất trống sát bên hông nhà anh X, T cầm 01 con dao tự chế mượn của Y.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, anh E điều khiển xe mô tô chở bạn học cùng lớp là Hoàng Ngọc Vĩnh A đi học về đến vị trí giao nhau giữa đường số 01 với đường XH – LM thuộc ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, nhóm của T đuổi theo. Đến ngã ba đường đối diện quán cơm TT, T cầm 01 con dao tự chế nhảy xuống xe, chạy đến chém E 01 nhát nhưng không trúng, T tiếp tục chém 01 nhát trúng vào vị trí đỉnh đầu của anh A làm bể mũ bảo hiểm và gây thương tích cho anh A tại đỉnh đầu. Anh E điều khiển xe chở anh A bỏ chạy theo đường XH – LM. N điều khiển xe chở H đuổi theo. Khi đuổi kịp, H cầm dao tự chế chém 01 cái trúng cánh tay phải của anh E. Lúc này, lực lượng Cảnh sát trật tự Công an huyện Xuân Lộc đang trên đường đi làm nhiệm vụ phát hiện, truy đuổi, bắt giữ Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N, còn Đoàn Liên H bỏ trốn, ngày 27-9-2019 đến Công an huyện Xuân Lộc đầu thú. Hoàng Ngọc Vĩnh A và Nguyễn Kỳ E bị thương tích được đưa đến bệnh viện cấp cứu.

Quá trình điều tra xác định:

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số **4432/C09B** ngày 02-10-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ tổn thương cơ thể của Hoàng Ngọc Vĩnh A như sau:

- Nứt sọ đỉnh phải: 09% (Áp dụng Chương 2, Phần I, Mục 2.1).
- Vết thương đỉnh phải: 03% (Chương 9, Phần I, Mục 1).

1. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Hoàng Ngọc Vĩnh A là: **12%** (Mười hai phần trăm).

2. Kết luận khác:

Thương tích vùng đầu của Hoàng Ngọc Vĩnh A do vật sắc có trọng lượng lớn gây ra.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số **4433/C09B** ngày 02-10-2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Kỳ E:

- Vết thương mặt sau ngoài cánh tay phải: **02%** (Chương 9, Phần I, Mục 1).
- Sây sát da vùng ngực bụng bên phải: Không xếp tỷ lệ thương tật.

1. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra tại thời điểm giám định của Nguyễn Kỳ E do vật sắc tác động gây ra.

2. Kết luận khác:

Vết thương mặt sau ngoài cánh tay phải của Nguyễn Kỳ E do vật sắc tác động gây ra.

*** Vật chứng thu giữ.**

- 01 (Một) cái mũ bảo hiểm màu đen, bị hư hỏng;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 70 x 2,5cm;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 72 x 05cm;
- 01 (Một) chiếc xe mô tô mang biển số 60B6-243.73, thuộc sở hữu của ông Nguyễn Đăng C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho ông C.

- 01 (Một) chiếc xe mô tô mang biển số 60B5-823.62, thuộc sở hữu của bà Lê Thị Kim Phụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc đã trả lại cho bà Phụng.

Bản cáo trạng số **15/CT-VKSXL** ngày 06-01-2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai truy tố Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H về tội: “*Cố ý gây thương tích*” theo Điểm a, Khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung Cáo trạng mô tả. Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H về tội: “*Cố ý gây thương tích*”. Quá trình điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Nhân thân tốt; Các bị cáo Nguyễn Chánh I và Đoàn Liên H lúc thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi; Bị cáo H đầu thú.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Đăng T từ **02 năm** đến **02 năm 6 tháng** tù;

- Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Chánh I từ **01 năm** đến **01 năm 6 tháng** tù;

- Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Phùng Việt N từ **01 năm 6 tháng** đến **02 năm** tù;

- Áp dụng điểm a, khoản 1, điểm đ, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Đoàn Liên H từ **10 tháng** đến **12 tháng** tù;

Ý kiến của đại diện bị hại (anh Hoàng Ngọc Vĩnh A) là bà Nguyễn Thị Mộng O: Đã nhận số tiền khắc phục hậu quả, không có yêu cầu bổ sung.

Ý kiến của bị hại (anh Nguyễn Kỳ E): Không yêu cầu gì về mặt dân sự.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Văn Y, Đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị N là mẹ ruột làm đại diện, không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đã ăn năn, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Chánh I: Thống nhất như kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, bị hại bất nại. Mong Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt áp dụng cho bị cáo mang tính giáo dục, tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa việc làm sai trái trở thành công dân có ích cho xã hội.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Đoàn Liên H: Thống nhất như kết luận của Đại diện Viện kiểm sát nhưng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Nhân thân tốt, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn hạn chế, nông nổi, bị hại bất nại, gia đình hoàn cảnh khó khăn. Mong Hội đồng xét xử không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo tự cải tạo sửa chữa việc làm sai trái giao bị cáo cho chính quyền địa phương tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Các bị cáo; Bị hại; Đại diện bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Do mâu thuẫn với nhau giữa Nguyễn Kỳ E và Lê Đỗ Hoàng V là bạn gái của Nguyễn Đăng T. Nguyễn Đăng T rủ Nguyễn Chánh I cùng tham gia đánh E, T đồng ý; Phùng Việt N và Đoàn Liên H đến hỗ trợ, giúp sức cho T và T. T điều khiển xe mô tô, chở T, N điều khiển xe mô tô chở H. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 26-9-2019, anh E điều khiển xe mô tô chở bạn học cùng lớp là Hoàng Ngọc Vĩnh A đi học về đến vị trí giao nhau giữa đường số 01 với đường XH – LM thuộc ấp TH, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai, T cầm dao chém E 01 nhát nhưng không trúng, sau đó chém tiếp 01 nhát trúng vào đỉnh đầu của anh A làm bể mũ bảo hiểm và gây thương tích cho anh A tại đỉnh đầu. Anh E điều khiển xe chở anh A chạy, N điều khiển xe chở H đuổi theo. H cầm dao chém 01 cái trúng cánh tay phải của anh E. Lúc này, lực lượng Cảnh sát trật tự Công an huyện Xuân Lộc đang đi làm nhiệm vụ phát hiện, truy đuổi, bắt giữ Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N. Hậu quả: Anh Hoàng Ngọc Vĩnh A thương tích, tỷ lệ thương tật **12%**, Nguyễn Kỳ E thương tích, tỷ lệ thương tật **02%**. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”, theo Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của anh Hoàng Ngọc Vĩnh A và anh Nguyễn Kỳ E, nên cần đưa ra xét xử và áp dụng mức hình phạt nghiêm, nhằm răn đe các bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Đăng T là người khởi xướng, bị cáo Nguyễn Chánh I là người thực hiện tích cực nhất, tiếp đến là bị cáo H, sau cùng là bị cáo N. Do đó, hình phạt áp dụng cho từng bị cáo là phụ thuộc vào vai trò thực hiện hành vi phạm tội.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của các bị cáo dùng dao tự chế chém gây thương tích 01 người, tỷ lệ thương tật 12% và 01 người tỷ lệ thương tật 2%, do đó bị xét xử theo điểm a, khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Đăng T phạm tội thuộc trường hợp xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm o, khoản 1, Điều

52 Bộ luật Hình sự năm 2015, các bị cáo còn lại không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nhân thân chưa tiền án, tiền sự; Bị cáo Nguyễn Chánh I và Đoàn Liên H lúc thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, Đoàn Liên H đầu thú, gia đình hoàn cảnh khó khăn; Bị hại và Đại diện hợp pháp của bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cũng xem xét cho các bị cáo trong khi quyết định hình phạt và hình phạt áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] *Về dân sự:*

Đại diện hợp pháp của anh Hoàng Ngọc Vĩnh A và anh Nguyễn Kỳ E không yêu cầu bồi sung, nên không xét.

[6] *Về vật chứng:*

- 01 (Một) cái mũ bảo hiểm màu đen, bị hư hỏng;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 70 x 2,5cm;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 72 x 05cm;

Là dụng cụ các bị cáo sử dụng trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tài sản của bị hại bị hư hỏng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về án phí:*

Các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H phải nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Lời phát biểu của người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Chánh I và Đoàn Liên H được chấp nhận một phần phù hợp với sự nhận định trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

1. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; Điểm o, khoản 1, Điều 52; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Nguyễn Đăng T – 02 năm 4 tháng (*Hai năm bốn tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 26-9-2019 đến ngày 05-10-2019.

2. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt:

2.1. **Nguyễn Chánh I – 01 năm 6 tháng** (*Một năm sáu tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày **26-9-2019** đến ngày **06-10-2019**.

2.2. **Đoàn Liên H – 01 năm** (*Một năm*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày **27-9-2019** đến ngày **08-11-2019**.

3. Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 134; Điểm b, s, khoản 1, Điều 51; Khoản 2, Điều 51; Điều 58; Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Phùng Việt N – 01 năm 6 tháng (*Một năm sáu tháng*) tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thụ hình, được khấu trừ thời gian tạm giam trước đây từ ngày **27-9-2019** đến ngày **08-11-2019**.

4. *Về vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) cái mũ bảo hiểm màu đen, bị hư hỏng;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 70 x 2,5cm;
- 01 (Một) dao bằng kim loại, kích thước 72 x 05cm.

Đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc ngày **13-01-2020**.

5. *Về án phí:* Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Buộc Nguyễn Đăng T, Nguyễn Chánh I, Phùng Việt N và Đoàn Liên H mỗi bị cáo nộp **200.000** (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. *Về quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo, Đại diện hợp pháp bị cáo; Bị hại, bà Nguyễn Thị Mộng O, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Vợ chồng ông Nguyễn Văn B bà Nguyễn Thị Trúc V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND. Tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã: SC + XP;
- Các bị cáo; Các Đương sự;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Anh Dũng